

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2026/HS-ST**

Ngày 23-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Hoa, bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn Y**; tên gọi khác: không; sinh ngày 22 tháng 02 năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Số E N, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: không; Tiền án: 01; Ngày 25 tháng 02 năm 2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk) xử phạt 03 năm 03 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án số 54/2022/HSST. Ngày 01/7/2024 chấp hành xong hình phạt, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma T2 - Trại tạm giam số 1, tỉnh Đắk Lắk.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đỗ Thanh Tuấn A, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số H đường C tháng D, tổ dân phố D, phường T, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số A N, phường T, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

+ Ông Hoàng Trung P, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số A H, phường B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số C A, phường B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định, cần tiền tiêu xài cá nhân, Vũ Văn Y đã nảy sinh ý định thuê xe của người khác để đi cầm cố lấy tiền. Vào ngày 21 tháng 5 năm 2025, Y đã liên lạc với bạn là ông Nguyễn Trung H để hỏi chỗ thuê xe ô tô. Ông H đã đăng bài lên mạng xã hội Zalo “Đắc Lắc 47 mãi đỉnh”, là nhóm của những người chạy xe taxi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Nội dung đăng bài là “*có anh em nào cho thuê xe không, khách cần thuê 03 ngày đi N, tự làm giá*”. Sau đó có người đã nhắn tin liên hệ cho thuê xe, ông H đã cho số điện thoại của Y để người này tự liên lạc.

Sau khi biết được ông Đỗ Thanh Tuấn A cho thuê xe ô tô, vào khoảng 18 giờ 57 phút ngày 21 tháng 5 năm 2025, Y đã gọi điện thoại cho ông Tuấn A để đặt vấn đề thuê xe và hỏi địa chỉ để đến thuê xe. Y đi xe taxi một mình đến nhà ông Tuấn A tại địa chỉ số H đường C tháng D, tổ dân phố D, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Y đã đưa giấy phép lái xe của mình cho ông Tuấn A kiểm tra và nói dối là cần thuê xe 02 ngày để đi N chơi thì ông Tuấn A đồng ý cho Y thuê xe. Y và ông Tuấn A đã thống nhất lập Hợp đồng thuê xe ngày 21 tháng 5 năm 2025 có nội dung: Yên thuê của ông Tuấn A xe ô tô Kia Soluto, biển số 47A-750.93 từ ngày 21/5/2025 đến hết ngày 23/5/2025 với giá 800.000 đồng/ngày (*tám trăm nghìn đồng trên ngày*). Ông Tuấn A yêu cầu Y đặt cọc số tiền 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) và thống nhất khi Y trả xe nếu xe không bị hư hỏng gì thì ông Tuấn A sẽ trả lại cho Y số tiền đặt cọc. Sau khi lập Hợp đồng thuê xe và đặt cọc, ông Tuấn A đã giao xe ô tô Kia Soluto, biển số 47A-750.93 cùng chìa khoá xe và các giấy tờ xe gồm: giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô cho Y.

Sau khi thuê được xe của ông Tuấn A thì Y điều khiển xe đi đến các tiệm cầm đồ trên địa bàn phường B, tỉnh Đắk Lắk với mục đích để cầm cố lấy tiền nhưng do xe không chính chủ nên các tiệm cầm đồ không nhận cầm cố. Sáng ngày 24 tháng 5 năm 2025, Y gọi điện thoại cho ông Nguyễn Thanh T3 (tên thường gọi là C) hỏi “*anh biết chỗ nào cầm xe ô tô không*”, thì ông T3 hỏi lại “*xe có giấy tờ không*”, Y trả lời là “*có*”. Sau đó ông T3 đã tìm chỗ cầm cố xe ô tô cho Y và hẹn Y đến chiều sẽ dẫn khách đến xem xe. Khoảng 14 giờ ngày 24 tháng 5 năm 2025, Y điều khiển xe ô tô đến quán C1, tại đường A, phường B, tỉnh Đắk Lắk và hẹn ông T3 với khách đến quán cà phê. Một lúc sau ông T3 và ông Hoàng Trung P đến quán C1. Ông T3 giới thiệu ông P với Y rồi ông T3 nói có việc nên đi trước còn Y dẫn ông P đi ra trước quán C1 để xem xe. Y đã đưa cho ông P xem các giấy tờ xe ô tô, ông P kiểm tra thông tin thì thấy tên chủ xe là Đỗ Thanh Tuấn A nên hỏi Y, thì Y nói dối: “*Chiếc xe ô tô biển số 47A-750.93 là của Y, do Y nhờ chú là*

Đỗ Thanh Tuấn A đứng tên hộ. Hiện nay chủ Đỗ Thanh Tuấn A đang về quê nên hẹn 30 ngày sau làm thủ tục sang tên đổi chủ”. Sau đó Y và ông P thỏa thuận Y bán cho ông P chiếc xe ô tô biển số 47A-750.93 với giá 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng) và yêu cầu Y viết cam kết những gì Y nói là đúng sự thật. Y và ông P đã lập Hợp đồng mua bán thể hiện Y bán cho ông P chiếc xe ô tô biển số 47A-750.93 với giá 170.000.000 đồng, ông P đưa trước cho Y số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) hẹn đến ngày 24 tháng 6 năm 2025 khi Y hoàn tất thủ tục sang tên thì ông P sẽ giao nốt số tiền còn lại. Sau đó, ông P đã đưa cho Y số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) tiền mặt, Y đã giao chiếc xe ô tô hiệu Kia Soluto, biển số 47A-750.93 cùng chìa khoá xe và các giấy tờ xe gồm: giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô cho ông P. Sau khi bán chiếc xe ô tô, Y đã dùng khoảng 20.000.000 đồng để mua quần áo, tiêu xài cá nhân, còn khoảng 50.000.000 đồng Yên nạp thẻ chơi game trên trang mạng Sh.bet hết (qua tài khoản ngân hàng số 050122021998, mang tên Vũ Văn Y mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

- 01 (một) Hợp đồng thuê xe ngày 21/5/2025 giữa Vũ Văn Y và ông Đỗ Thanh Tuấn A do Vũ Văn Y giao nộp.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SOLUTO, biển số 47A-750.93, số khung RNYAA41M5KC169761, số máy G4LCK1093166, dung tích xi lanh 1368 cm³; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe của xe ô tô biển số 47A-750.93; 01 (một) Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 47A-750.93 giữa ông Hoàng Trung P và Vũ Văn Y do ông P giao nộp.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐGTX ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto 1.4 SMT, biển kiểm soát 47A-750.93, thời điểm định giá tháng 5 năm 2025, giá trị là 245.000.000 đồng (hai trăm bốn lăm triệu đồng).

* Tại Kết luận giám định số 306/KL-KTHS ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chữ ký, chữ viết họ tên Vũ Văn Y dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN A” trên Hợp đồng thuê xe, số 2025ĐN-HĐTX, bên thuê (bên A) mang tên Vũ Văn Y, CCCD 066098000428, bên cho thuê (bên B) mang tên Đỗ Thanh Tuấn A, CCCD 066090012825, đề ngày 21/5/2025 (ký hiệu A1); Chữ ký, chữ viết họ tên Vũ Văn Y dưới mục “Bên A” và dưới mục “Người viết” trên Hợp đồng mua bán ô tô xe máy, bên nhận tiền (bên A) mang tên Vũ Văn Y, bên giao tiền (bên B) mang tên Hoàng Trung P, đề ngày 24/5/2025; mặt sau có chữ viết nội dung bắt đầu bằng “Tôi cam kết chiếc xe KIA Soluto BKS: 47A-75093” và kết thúc bằng “đã nhận đủ 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng chẵn)” (ký hiệu A2) so với Chữ ký, chữ viết

họ tên Vũ Văn Y trên Biên bản ghi lời khai và Bản tự khai/Bản tường trình dùng làm mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2): **Do cùng một người ký, viết ra.**

* Tại Kết luận giám định số 670/KL-KTHS ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Xe ô tô nhãn hiệu SOLUTO (KIA), màu sơn trắng, biển số 47A-750.93, có: Hàng chữ số RNYAA41M5KC169761 đóng ở khung xe và hàng chữ số G4LC*K1093166* đóng ở thân máy là hai hàng chữ số nguyên thủy của xe.

Cáo trạng số 119/CT-VKS-KV1 ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Vũ Văn Y về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn Y và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Y từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý như sau:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Đỗ Thanh Tuấn A: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SOLUTO, biển số 47A-750.93, số khung RNYAA41M5KC169761, số máy G4LCK1093166, dung tích xi lanh 1368 cm³; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe của xe ô tô biển số 47A-750.93.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 Hợp đồng thuê xe ngày 21/5/2025 giữa Vũ Văn Y và ông Đỗ Thanh Tuấn A, 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 47A-750.93 giữa ông Hoàng Trung P và Vũ Văn Y.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản ông Đỗ Thanh Tuấn A, ông Hoàng Trung P không yêu cầu bị cáo Vũ Văn Y phải bồi thường chi phí nào khác.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác và cần tiền tiêu xài, Vũ Văn Y đã nảy sinh ý định thuê xe của người khác để đi cầm cố hoặc bán lấy tiền. Ngày 21 tháng 5 năm 2025, Vũ Văn Y đã đưa ra thông tin gian dối là cần thuê xe ô tô đi N 02 ngày để ông Đỗ Thanh Tuấn A tin tưởng và cho Vũ Văn Y thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SOLUTO, biển số 47A-750.93, số khung RNYAA41M5KC169761, số máy G4LCK1093166, dung tích xi lanh 1368 cm³ (thời hạn thuê từ ngày 21 tháng 5 năm 2025 đến hết ngày 23 tháng 5 năm 2025). Sau khi thuê được xe, Vũ Văn Y đã điều khiển xe đi đến các tiệm cầm đồ trên địa bàn phường B, tỉnh Đắk Lắk với mục đích để cầm cố lấy tiền nhưng do xe không chính chủ nên các tiệm cầm đồ không nhận cầm cố. Đến ngày 24 tháng 5 năm 2025, Vũ Văn Y đã bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SOLUTO, biển số 47A-750.93 của ông Đỗ Thanh Tuấn A cho ông Hoàng Trung P với giá là 170.000.000 đồng (*một trăm bảy mươi triệu đồng*), ông Hoàng Trung P đã đưa trước cho Vũ Văn Y số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*), còn số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) hẹn khi nào sang tên đổi chủ ông Hoàng Trung P sẽ đưa đủ cho Vũ Văn Y.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

.....”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã Lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SOLUTO, biển số 47A-750.93, số khung RNYAA41M5KC169761, số máy G4LCK1093166, dung tích xi lanh 1368 cm³ của ông Đỗ Thanh Tuấn A, trị giá 245.000.000 đồng (*hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng*) rồi bán lại cho ông Hoàng Trung P để lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Vũ Văn Y về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn Y có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Văn Y phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Y đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Người liên quan là ông Hoàng Trung P có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bà ngoại là bà Hồ Thị B được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 (*một*) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SOLUTO, biển số 47A-750.93, số khung RNYAA41M5KC169761, số máy G4LCK1093166, dung tích xi lanh 1368 cm³; 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (*một*) giấy

chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe của xe ô tô biển số 47A-750.93, tạm giữ của ông Hoàng Trung P. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại ông Đỗ Thanh Tuấn A. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho ông Đỗ Thanh Tuấn A nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 (một) Hợp đồng thuê xe ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa Vũ Văn Y và ông Đỗ Thanh Tuấn A tạm giữ của bị cáo Vũ Văn Y và 01 (một) Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 47A-750.93 giữa ông Hoàng Trung P và Vũ Văn Y tạm giữ của ông Hoàng Trung P, là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Vũ Văn Y đã tác động gia đình trả lại cho ông Hoàng Trung P số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), ông P đã nhận lại số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SOLUTO, biển số 47A-750.93 kèm các giấy tờ xe, ông Đỗ Thanh Tuấn A không yêu cầu bị cáo Vũ Văn Y phải bồi thường gì thêm là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với ông Nguyễn Trung H là người giới thiệu cho bị cáo Vũ Văn Y thuê chiếc xe ô tô của ông Đỗ Thanh Tuấn A và ông Nguyễn Thanh T3 là người giới thiệu cho bị cáo cầm cố chiếc xe ô tô cho ông Hoàng Trung P. Quá trình điều tra xác định ông H và ông T3 không biết việc bị cáo Vũ Văn Y lừa đảo để chiếm đoạt tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông H và ông T3 là phù hợp.

[7] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Y **08 (T4) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, từ ngày 08/10/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Đỗ Thanh Tuấn A là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SOLUTO, biển số 47A-750.93, số khung RNYAA41M5KC169761, số máy G4LCK1093166, dung tích xi lanh 1368 cm³; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe của xe ô tô biển số 47A-750.93.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) Hợp đồng thuê xe ngày 21/5/2025 giữa Vũ Văn Y và ông Đỗ Thanh Tuấn A, 01 (một) Hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 47A-750.93 giữa ông Hoàng Trung P và Vũ Văn Y.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản ông Đỗ Thanh Tuấn A và ông Hoàng Trung P không yêu cầu bị cáo Vũ Văn Y phải bồi thường chi phí nào khác.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- PV 06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My